

Bản án: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/2/2020

V/v “*Tranh chấp - Xin ly hôn,  
về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Chuyên  
**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Huỳnh Văn Thái

**- Thư ký phiên Tòa :** Bà Huỳnh Thị Phương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng ng tham gia phiên Tòa :**  
Không tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 482/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019 vụ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin Ly hôn, về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 07/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa :

1.**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thanh Nh , sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Xẻo L , xã Hòa T , huyện G, tỉnh K (có mặt).

2.**Bị đơn:** Anh Thái Văn H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp Xẻo L, xã Hòa T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Nh trình bày: Chị và anh H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay đi nhậu rồi về ghen tuông vô cớ nói chị có quan hệ bất chính với người khác, đã nhiều lần chị giải thích nhưng anh H không nghe, vợ chồng cãi nhau thì anh H xúc phạm danh dự và nhục mạ chị, chị thấy rằng cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm và cách sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Giữa chị và anh H không còn chung sống với nhau kể từ ngày 02/9/2019 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung tên Thái Thị Yến N, sinh ngày 19/3/2004 và Thái Thị Bảo N, sinh ngày 24/2/2011, hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02/01/2020 anh Thái Văn H xác định: về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo trình bày của chị Nh là đúng. Anh thừa nhận khi uống rượu vào có ghen tuông vô cớ, hiện nay anh đã sửa đổi. Nay chị Nh xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, về con chung con theo ai người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng : Chị Trần Thị Thanh Nh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, về nuôi con chung” giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, anh có làm bản tự khai, có tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Thái Văn H.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Nh và anh H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2003, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tn, huyện Giồng Riềng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, chính anh H cũng thừa nhận khuyết điểm của mình và hứa sẽ sửa đổi. Chị Nh cũng đã tạo nhiều cơ hội và kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vẫn tạo điều kiện cho anh, chị có cơ hội được hàn gắn nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Nh đi làm ở Sài Gòn, còn anh H thì ở quê làm ruộng và sống ly thân từ ngày 02/9/2019 cho đến nay, theo như trình bày của anh H thì cho rằng còn thương vợ con không đồng ý ly hôn; Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, bền vững lâu dài, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và nuôi dạy con cái, kể từ khi chị Nh và anh H sống ly thân cho đến nay anh H cũng không thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với vợ con, bỏ mặc mạnh ai người đó sống nhưng theo anh Hiếu thì anh không đồng ý ly hôn và vợ chồng cũng không trở về đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị Nh cương quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thanh Nh được ly hôn với anh Thái Văn H.

{2.2} Về con chung: Chị Nh và anh H xác định có 02 con chung tên Thái Thị Yến N, sinh ngày 19/3/2004 và Thái Thị Bảo Ni, sinh ngày 24/2/2011, hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình hòa giải anh H cũng đồng ý con theo ai thì người đó nuôi. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 16/12/2019 cháu Yến Ni và cháu Bảo N có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn các cháu xin được sống chung với mẹ. Về hoàn cảnh kinh tế của chị Nh, chị xác định có thu nhập ổn định và đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; giao hai con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị Nh không yêu cầu anh Hiếu phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

{2.3} Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

{2.4} Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị Thanh Nh phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 7999 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Nh đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 02 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:*

**1. Về hôn nhân:** Xử chấp nhận cho chị Trần Thị Thanh Nh được ly hôn với anh Thái Văn H.

**2. Về con chung:** Xử giao 02 con chung tên Thái Thị Yến N, sinh ngày 19/3/2004 và Thái Thị Bảo N, sinh ngày 24/2/2011 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

**4. Về nợ chung:** Không có

**5. Về án phí :** Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị Thanh Nh phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 7999 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Nh đã nộp đủ.

Chị Nh và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Nh được tính kể ngày tuyên án (ngày 21/2/2020). Anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Nơi nhận  
- TAND tỉnh  
- VKSND tỉnh, huyện  
- Chi cục thi hành án  
- Dương sự  
- UBND xã  
- Lưu HS, VP

**Nguyễn Thị Chuyên**